

Số: 34 /2018/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 1022/TTr-SCT ngày 06/11/2018 về việc đề nghị ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này, Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2019 và thay thế Quyết định số 79/2011/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Công thương, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư Pháp;
- TT TU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- TT Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các P.CVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH, NNTN, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa Sở Công thương với các sở, ngành và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và UBND cấp huyện; đồng thời, trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công thương 01 (một) bản (bao gồm file mềm) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến, thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp; đề xuất đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

3. Giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các thủ tục khác có liên quan đến hoạt động trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Hỗ trợ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông..., nhà ở công nhân.

5. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết các vấn đề phát sinh trong cụm công nghiệp.

6. Xây dựng và quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về cụm công nghiệp;

7. Chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp và báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy trình phối hợp

1. Đối với công tác lập; sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức lập quy hoạch; báo cáo Hội đồng thẩm định hồ sơ, nội dung quy hoạch; trình UBND tỉnh phê duyệt. Trình tự, thủ tục và nội dung các bước thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; tại Mục 1 Chương II, Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Đối với việc bổ sung, bãi bỏ cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: UBND cấp huyện có Tờ trình gửi Sở Công thương đề chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Trình tự, thủ tục và nội dung các bước thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Đối với quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: Đơn vị kinh doanh hạ tầng lập hồ sơ quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng theo quy định. Trình tự, thủ tục, nội dung các bước thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Mục 2 của Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

4. Đối với các nội dung công việc khác có liên quan: Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hồ sơ công việc theo thẩm quyền được giao trên cơ sở bảo đảm thời gian, hồ sơ thủ tục và chất lượng công việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. UBND các huyện hướng dẫn các đơn vị chuyên ngành cấp huyện tổ chức tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ có liên quan theo thẩm quyền.

6. Các cơ quan quản lý chuyên ngành khi được gửi lấy ý kiến tham gia đóng góp phải có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến đúng thời hạn.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công thương

Sở Công thương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm các công việc cụ thể sau đây:

1. Chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, công bố quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng các quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện và các Sở, Ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với các cơ quan trong việc thẩm định, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan thống nhất kế hoạch tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy

hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

5. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện mô hình quản lý Nhà nước tại các cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ - CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh.

8. Chủ trì phối hợp với các cấp, ngành liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp và thu hút đầu tư vào cụm.

9. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp.

10. Xây dựng và quản lý thông tin về các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công thương theo quy định.

11. Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; thống kê, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

12. Đề xuất cấp thẩm quyền, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại Giấy phép thuộc thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn;

d) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các chính sách phát triển cụm công nghiệp;

b) Chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh các loại khoản phí dịch vụ đối với cụm công nghiệp có hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh do Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh hạ tầng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Hướng dẫn thu phí môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, kiểm tra việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

b) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai và bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định;

d) Tổng hợp đánh giá nhu cầu sử dụng đất khi lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

đ) Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị liên quan Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương rà soát Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, xem xét sự phù hợp đối với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

b) Chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Hướng dẫn thủ tục cấp phép xây dựng, phối hợp với Sở Công thương và UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trong phạm vi cụm công nghiệp theo phân cấp của UBND tỉnh, quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với Đường tỉnh theo quy định pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý;



6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công thương, Sở Tài nguyên & Môi trường, UBND cấp huyện trong việc xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

7. Các sở, ngành, đơn vị khác có liên quan

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trường hợp cụm công nghiệp có quy hoạch chung, chủ đầu tư được phép lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500, Phòng kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành thực hiện thu hồi đất xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Phối hợp với Sở Công thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

4. Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, rút cụm công nghiệp khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; xem xét, lập tờ trình gửi Sở Công thương tổ chức thẩm định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng cụm công nghiệp. Sau khi cụm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt rút khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của UBND tỉnh.

7. Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

8. Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

9. Đầu mối tiếp nhận Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, Quy chế quản lý xây dựng do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nhà nước về thu hồi và giao đất để triển khai xây dựng cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất xây dựng cụm công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các chủ đầu tư cụm công nghiệp trong kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền quản lý theo quy định của Pháp luật đảm bảo an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp (Bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác); Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung của Quy chế, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ngành có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra.

2. Hàng năm, các sở, ngành có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra; Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Thanh tra tỉnh, sau khi được thông qua kế hoạch gửi Sở Công thương để Sở Công thương theo dõi quản lý.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và Phòng Kinh tế, Kinh tế - hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Các Sở, Ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định và gửi Sở Công thương để theo dõi và tổng hợp chung.

3. Sở Công thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia triển khai thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định.
2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Sở Công thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào thẩm quyền các sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các nội dung quy định tại các văn bản được viện dẫn trong Quy chế này, nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường